

Số: **607**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **04** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố hiện trạng rừng năm 2019 tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 26/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng năm 2019 của tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng: 293.801,7 ha, Trong đó:

1.1. Đất có rừng: 252.966,6 ha

a) Rừng tự nhiên: 140.839,3 ha

b) Rừng trồng: 112.127,3 ha

1.2. Đất quy hoạch phát triển rừng: 40.835,1 ha

2. Diện tích đất có rừng phân theo chức năng:

2.1. Diện tích rừng đặc dụng: 60.368,3 ha;

2.2. Diện tích rừng phòng hộ: 66.804,4 ha;

2.3. Diện tích rừng sản xuất: 114.932,5 ha;

2.4. Ngoài 3 loại rừng: 10.861,4 ha.

3. Độ che phủ của rừng năm 2019 là 50,1%.

Điều 2. Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ, cơ sở dữ liệu hiện trạng rừng toàn tỉnh phục vụ cho các hoạt động lâm nghiệp và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai theo dõi diễn biến rừng trên phạm vi toàn tỉnh. Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu báo cáo hiện trạng rừng của tỉnh. Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi tiết số liệu hiện trạng rừng của tỉnh theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm quản lý, lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu hiện trạng rừng cấp huyện phục vụ cho các hoạt động lâm nghiệp và các hoạt động khác trên địa bàn; thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn cấp huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục trưởng Cục Thống kê; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *BH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PVP Nguyễn Cứ;
- Lưu: VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *TC*



Hà Sỹ Đồng